

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN



Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Cấm sửa chữa, tẩy xóa, giả mạo nội dung trong Giấy chứng nhận.
3. Cấm cho mượn, cho thuê và trao đổi Giấy chứng nhận
4. Cấm hoạt động không đúng phạm vi, lĩnh vực theo Giấy chứng nhận được cấp.
5. Làm thủ tục đăng ký gia hạn, cấp lại, điều chỉnh nội dung tại Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Số hiệu: VIMCERTS 078

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số hiệu: VIMCERTS 078

(Cấp lần 2)

Tên tổ chức: Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Trụ sở chính: Số 49 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Q. 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định số: 116 /QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: Ông Trương Thanh Sơn Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách
CMND số: 020852509 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 5 năm 2015

Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm

Từ ngày 17 tháng 01 năm 2019

Đến ngày 16 tháng 01 năm 2022

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

1. Nước:

- | | | |
|------------------|-----------|---------------------------------|
| - Nước mặt: | Lấy mẫu ☒ | Đo tại hiện trường: 05 thông số |
| - Nước thải: | Lấy mẫu ☒ | Đo tại hiện trường: 03 thông số |
| - Nước dưới đất: | Lấy mẫu ☒ | Đo tại hiện trường: 02 thông số |

2. Khí:

- | | | |
|--|----------------------|---------------------------------|
| - Không khí xung quanh và môi trường lao động: | Lấy mẫu: 13 thông số | Đo tại hiện trường: 05 thông số |
| - Khí thải: | | Đo tại hiện trường: 06 thông số |

3. Đất:

Lấy mẫu ☒

4. Bùn:

Lấy mẫu ☒

5. Chất thải:

Lấy mẫu ☒

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Nước:

- | | |
|------------------|-------------|
| - Nước mặt: | 42 thông số |
| - Nước thải: | 41 thông số |
| - Nước dưới đất: | 47 thông số |
| - Nước mưa: | 11 thông số |

2. Khí:

- | | |
|--|-------------|
| - Không khí xung quanh và môi trường lao động: | 14 thông số |
|--|-------------|

3. Đất:

39 thông số

4. Bùn:

29 thông số

5. Chất thải:

34 thông số

(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số 116/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019



Võ Tuấn Nhân